

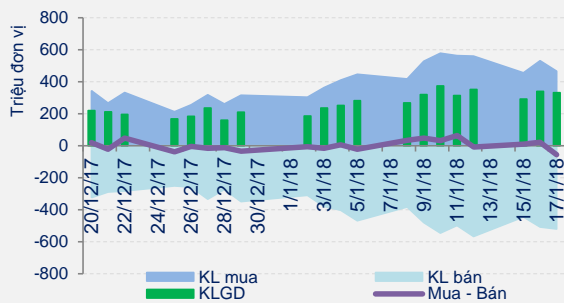
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/1/2018

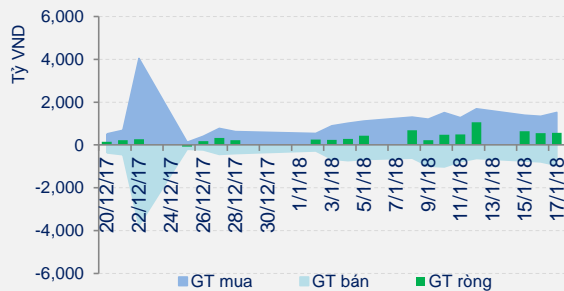
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,034.69	120.42
% Thay đổi	↓ -2.66%	↓ -0.96%
KLGD (CP)	332,192,428	76,743,397
GTGD (tỷ đồng)	8,624.55	1,185.70
Tổng cung (CP)	521,271,400	132,266,700
Tổng cầu (CP)	465,557,630	103,507,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,939,510	545,098
KL mua (CP)	36,644,300	1,109,669
GT mua (tỷ đồng)	1,520.23	18.64
GT bán (tỷ đồng)	956.53	13.51
GT ròng (tỷ đồng)	563.70	5.13

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	14.2	2.7	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.65%	21.6	6.4	13.7%
Dầu khí	↑ 0.45%	25.9	5.1	6.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.39%	24.7	6.1	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.14%	15.8	3.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	25.0	8.5	12.9%
Ngân hàng	↑ 0.17%	17.8	2.6	24.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.10%	12.0	2.3	13.7%
Tài chính	↓ -0.87%	30.1	4.8	19.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.97%	16.7	3.9	2.4%
VN - Index	↓ -2.66%	21.2	5.6	108.4%
HNX - Index	↓ -0.96%	15.0	2.3	-8.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau chuỗi 6 phiên tăng điểm liên tiếp và một phiên giảm nhẹ hôm qua, cuối cùng thị trường đã điều chỉnh thực sự trong phiên hôm nay với mức giảm rất mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 28,27 điểm (-2,66%) xuống 1.034,69 điểm; HNX-Index giảm 1,17 điểm (-0,96%) xuống 120,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 9.854 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 409 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.632 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 155 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 367 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong phần lớn thời gian trước khi giảm mạnh trong nửa cuối phiên chiều trước áp lực bán ồ ạt của nhà đầu tư. Hàng loạt các trụ cột trên hai sàn đã giảm giá mạnh như VCB (-6,3%), VNM (-3,5%), GAS (-3,5%), PLX (-5,3%), VIC (-2,3%), CTG (-5,3%), HPG (-4,3%), BID (-2,5%), MSN (-2,4%), VGC (-4,6%), VCS (-2,9%), PVI (-3,8%). Chiều ngược lại, có rất ít các mã lớn vẫn giữ được sắc xanh như VRE (+2%), ACB (+0,5%), VCG (+0,4%) không đủ sức để nâng đỡ thị trường. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất động sản - xây dựng đã tăng mạnh trong thời gian qua đã đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay như SSI (-4,2%), SHS (-6%), VND (-5,5%), HCM (-3,9%); FLC (-1,4%), HQC (-1,5%), DXG (-3,8%), SCR (-4,3%), KBC (-1,1%), DIG (-3,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index đã có ba phiên liên tiếp cổ chỉnh phục mốc 1.065 điểm nhưng đều thất bại. Việc không vượt qua được ngưỡng này sau nhiều lần thử thách có lẽ đã làm nản lòng nhà đầu tư. Trong tình hình mà chỉ số đã tăng mạnh trong thời gian vừa qua và nhiều nhà đầu tư đang có lãi thì việc lợi nhuận không tăng lên sau chu kỳ T+3 sẽ gây ra áp lực cung đột ngột. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index đều bị giảm một mức xuống Trung tính với các vùng kháng cự lần lượt tại 1.039-1.052 điểm và 121,1-121,5 điểm. Các vùng kháng cự nêu trên sẽ là nơi tập trung lực cung mạnh trong trường hợp thị trường có những nhịp hồi phục trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 18/1, quán tính giảm điểm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số lui về kiểm định ngưỡng tâm lý gần nhất tại 1.030 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang nắm giữ cổ phiếu có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1064,77 điểm. Về chiều, giao dịch trên thị trường trở nên tiêu cực hơn với áp lực chốt lời tăng mạnh, đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 28,27 điểm (-2,66%) xuống 1.034,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.800 điểm, VNM giảm 7.200 đồng, GAS giảm 3.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE tăng 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 122,87 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung tăng vọt khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ khiến chỉ số kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,17 điểm (-096%) xuống 120,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 1.200 đồng, VCS giảm 6.800 đồng, PVI giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 563,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 17,7 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 99,2 tỷ đồng tương ứng với 606 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 72,5 tỷ đồng tương ứng với 797 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,8 tỷ đồng tương ứng với 292 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 565 nghìn cổ phiếu. NDN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 412,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 3 tỷ đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,1 tỷ đồng tương ứng với 316,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

SCIC thoái vốn thành công tại 38 DN, nộp ngân sách 4.600 tỷ đồng

Năm 2017, lợi nhuận trước thuế của SCIC dự kiến 6.616 tỷ đồng, đạt 133,14% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế dự kiến 6.313 tỷ đồng, đạt 135,64% kế hoạch. Doanh nghiệp này cũng cho biết sẽ nộp về cho ngân sách Nhà nước 4.600 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm rất mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 294 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 1.039-1.052 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.005 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 819 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 18/1, quán tính giảm điểm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số lui về kiểm định ngưỡng tâm lý gần nhất tại 1.030 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với gần 76 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 121,1-121,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 118,3 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 18/1, HNX-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định ngưỡng tâm lý gần nhất tại 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 80.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Ngày 17/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.391 đồng (tăng 5 đồng)

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,2 USD/ounce tương ứng 0,16% lên 1.334,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,23 điểm tương ứng với 0,25% lên 90,46 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2228 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3764 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,79 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

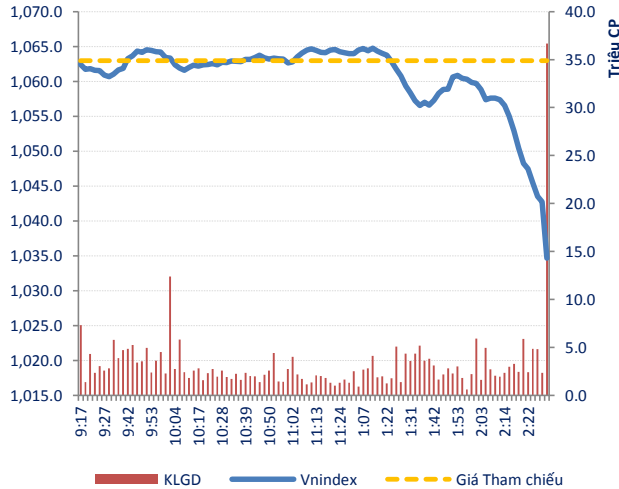
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD/thùng tương ứng với 0,11% lên 63,8 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

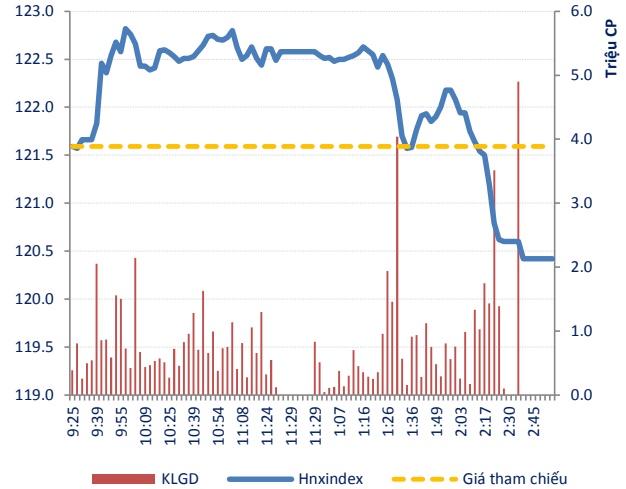
Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/1, chỉ số Dow Jones giảm 10,33 điểm tương ứng 0,04% xuống 25.792,86 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 37,38 điểm tương ứng 0,51% xuống 7.223,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,82 điểm tương ứng 0,35% xuống 2.776,42 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

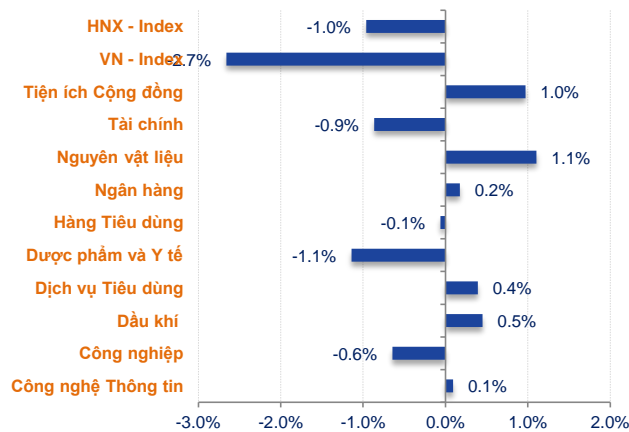
KLGD và VN-Index trong phiên



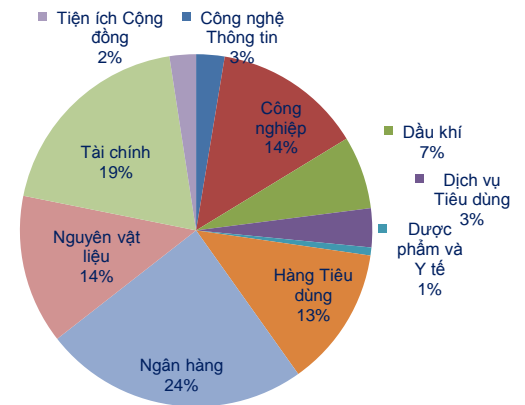
KLGD và HNX-Index trong phiên



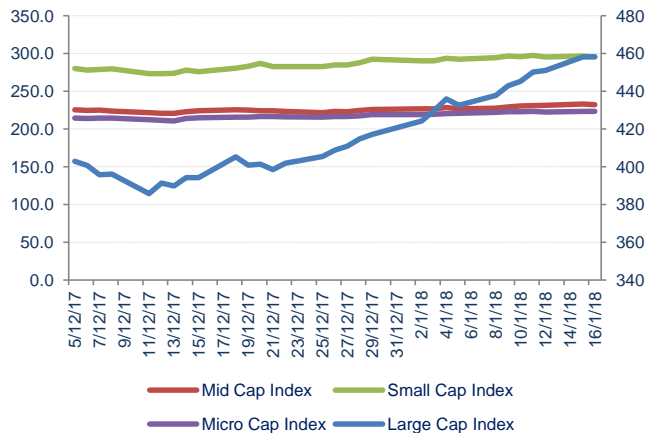
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



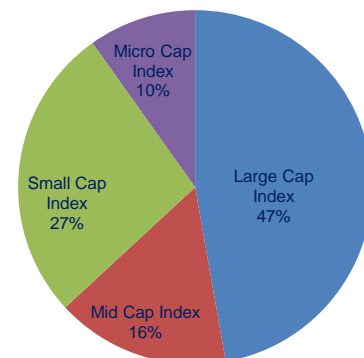
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	10,560,660	KBC	579,400
2	SSI	1,734,340	HSG	416,230
3	HDB	1,239,260	SJD	377,500
4	DXG	1,028,580	VHG	312,000
5	LDG	802,500	VNM	291,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NDN	412,500	VGC	316,500
2	SHB	170,554	SDT	34,000
3	VCG	129,319	DBC	17,700
4	TNG	73,200	VE1	12,700
5	PVS	67,280	PLC	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.95	14.30	↓ -4.35%	27,468,280
HAI	7.89	7.95	↑ 0.76%	24,088,230
HAG	8.16	8.16	→ 0.00%	16,031,430
FLC	7.10	7.00	↓ -1.41%	11,906,620
HSG	27.40	25.50	↓ -6.93%	10,782,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.60	10.60	→ 0.00%	24,291,841
PVS	27.90	27.50	↓ -1.43%	10,658,523
ACB	38.80	39.00	↑ 0.52%	4,081,715
PVX	2.60	2.40	↓ -7.69%	3,291,349
KLF	3.40	3.20	↓ -5.88%	3,181,339

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTS	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
VSI	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
RIC	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
PIT	6.93	7.41	0.48	↑ 6.93%
CIG	2.64	2.82	0.18	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
MHL	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
KSD	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SJ1	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
BXH	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
CTF	20.80	19.35	-1.45	↓ -6.97%
AGF	8.91	8.29	-0.62	↓ -6.96%
HSG	27.40	25.50	-1.90	↓ -6.93%
AMD	9.52	8.86	-0.66	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
ASA	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
VIE	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
PPY	24.40	22.00	-2.40	↓ -9.84%
CMC	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,468,280	3.0%	380	37.7	1.2
HAI	24,088,230	3250.0%	563	14.1	0.7
HAG	16,031,430	3.8%	788	10.4	0.5
FLC	11,906,620	6.5%	862	8.1	0.5
HSG	10,782,770	27.4%	3,824	6.7	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,291,841	10.2%	1,164	9.1	0.8
PVS	10,658,523	7.1%	1,897	14.5	1.2
ACB	4,081,715	12.6%	1,882	20.7	2.6
PVX	3,291,349	-5.5%	(410)	-	0.8
KLF	3,181,339	1.9%	204	15.7	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	↑ 7.0%	12.0%	1,803	8.5	1.0
VSI	↑ 7.0%	15.2%	2,338	6.2	1.0
RIC	↑ 7.0%	-9.4%	(1,353)	-	0.5
PIT	↑ 6.9%	-5.8%	(763)	-	0.6
CIG	↑ 6.8%	1.9%	140	20.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 10.0%	10.2%	1,128	4.9	0.5
MHL	↑ 10.0%	10.0%	1,190	5.5	0.6
KSD	↑ 10.0%	8.3%	672	4.9	0.4
SJ1	↑ 9.9%	11.4%	1,666	11.9	1.4
BXH	↑ 9.9%	7.8%	1,495	10.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	10,560,660	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,734,340	10.9%	1,860	16.4	1.7
HDB	1,239,260	17.4%	1,955	21.8	3.2
DXG	1,028,580	22.3%	2,837	8.8	2.0
LDG	802,500	19.6%	2,561	8.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NDN	412,500	14.1%	1,793	6.6	1.0
SHB	170,554	10.2%	1,164	9.1	0.8
VCG	129,319	8.5%	1,440	16.0	1.7
TNG	73,200	17.9%	2,409	6.4	1.0
PVS	67,280	7.1%	1,897	14.5	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	291,849	43.2%	7,152	28.1	12.2
VIC	221,567	4.3%	737	114.0	8.0
VCB	202,195	15.8%	2,261	24.9	3.7
GAS	191,143	21.6%	4,691	21.3	4.8
SAB	165,451	31.5%	6,966	37.0	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,450	12.6%	1,882	20.7	2.6
VCS	18,400	59.6%	13,163	17.5	8.6
SHB	12,753	10.2%	1,164	9.1	0.8
PVS	12,284	7.1%	1,897	14.5	1.2
VGC	11,254	12.0%	1,894	13.2	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	2.42	8.8%	1,292	17.0	1.8
PXS	2.29	4.8%	651	14.9	0.7
HAI	2.25	5.0%	563	14.1	0.7
HVG	2.17	-24.2%	(3,211)	-	0.9
NVT	2.05	-41.8%	(3,345)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	3.90	8.4%	1,109	5.7	0.5
PCN	2.75	-29.9%	(2,483)	-	0.4
VCG	2.72	8.5%	1,440	16.0	1.7
PCG	2.18	-1.5%	(163)	-	1.1
ASA	2.16	0.6%	66	54.9	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
